

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 23-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Ông Nguyễn Văn Tái

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1991, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 5, xã V, huyện V1, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị M; có vợ là chị Lò Thị P và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 15-12-2022; tạm giữ ngày 16-12-2022; tạm giam ngày 23-12-2022; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị M; có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị Oanh; có mặt;

3. Anh Phạm Văn Hiến; có mặt;

- Người chứng kiến:

1. Ông Bùi Văn Dân; vắng mặt;
2. Ông Vũ Văn Diêm; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 15-12-2022, tại Quốc lộ 10 đoạn thuộc thôn Tiên Hải, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, Tổ công tác Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra, phát hiện tại võng xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-8711 do Nguyễn Văn T điều khiển có 01 túi nilon màu đen, bên trong túi có 80 vật hình trụ tròn (kích thước dài khoảng 6 cm, đường kính 2,5 cm) có vỏ bằng giấy màu đỏ được liên kết với nhau thành Tràng; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc số tiền 950.000 đồng. Công an huyện Vĩnh Bảo đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật hình trụ (niêm phong ký hiệu M1).

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16-12-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T, tại Thôn 5, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo phát hiện và thu giữ trên nền nhà, gần tủ quần áo trong phòng ở bên tay trái trong nhà T (tính theo hướng từ cửa vào): 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “thức ăn hỗn hợp dùng cho cá rô phi 9332”, bên trong có 12 túi nilon (gồm 07 túi màu đen, 03 túi màu xanh, 01 túi nilon màu hồng, 01 túi nilon màu vàng). Bên trong mỗi túi đều có các vật hình trụ tròn (kích thước 6 cm x 2,5 cm) có vỏ được làm bằng giấy màu đỏ được liên kết với nhau thành tràng, tổng cộng là 12 tràng (niêm phong ký hiệu M2); 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên 552F”, bên trong vỏ bao có 03 túi nilon (01 túi nilon màu đen, 02 túi nilon màu xanh). Bên trong mỗi túi nilon có các vật hình trụ tròn kích thước 5 x 2,5 cm vỏ làm bằng giấy vàng nâu được liên kết với nhau thành tràng, tổng cộng thu giữ 3 tràng (niêm phong ký hiệu M3). Thu tại gầm giường trong phòng ngủ thứ hai phía bên phải nhà ở của T (theo hướng nhìn từ cổng vào trong nhà) 01 thùng bìa catton nhãn hiệu “mì Hảo Hảo” bên trong có 20 đoạn dây màu trắng bạc, mỗi đoạn dài khoảng 10 cm, 02 đoạn dây màu trắng bạc mỗi đoạn dài khoảng 90 cm đều được bọc bằng nilon (nghĩ là dây dẫn cháy) (niêm phong, ký hiệu M4), 01 cuộn nilon hình trụ tròn màu trắng, nhiều đoạn dây dù màu trắng, xanh, đỏ quấn lại với nhau, 01 đôi găng tay, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10 cm, 01 kéo kim loại (kéo cắt chỉ), 20 mảnh giấy hình chữ nhật màu đỏ kích thước 14x7cm.

Tại Kết luận giám định số 13/KL-KTHS(CN) ngày 17-12-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây cháy chậm, được liên kết với nhau thành 01 tràng của mẫu M1 gửi giám định là Pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Tổng khối lượng

1,35 kg.

- Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây cháy chậm, được liên kết với nhau thành 12 tràng của mẫu M2 gửi giám định là Pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Tổng khối lượng 21,09 kg.

- Các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy vàng nâu, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây cháy chậm, được liên kết với nhau thành 03 tràng của mẫu M3 gửi giám định là Pháo nổ. Khi đốt hoặc kích thích pháo gây tiếng nổ. Tổng khối lượng 4,0 kg.

- Các đoạn dây vỏ bằng nylon, trong có chất bột màu đen của mẫu M4 gửi giám định là dây cháy chậm (ngòi pháo nổ), tổng khối lượng 11,15gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng tháng 12-2021 âm lịch T có mua 200.000 đồng thuốc pháo của người không quen biết trên mạng xã hội với mục đích về cuộn pháo để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2022. Do lúc đó còn sợ chưa dám cuộn, nên đến đầu tháng 11-2022 âm lịch (đầu tháng 12-2022 dương lịch), T mang số thuốc pháo trên ra làm pháo để đốt vào dịp tết nguyên đán năm 2023. Để làm ra pháo nổ, T dùng giấy loại giấy vở học sinh, giấy màu đỏ rồi cắt ra với chiều rộng khoảng 5 cm - 6 cm, còn chiều dài tùy theo tờ giấy. T dùng một đoạn gỗ hình trụ tròn (được cắt ra từ chiếc đũa) làm lõi rồi cuộn những tờ giấy đỏ thành hình trụ tròn có đường kính 2,5 cm rồi dùng keo dính chặt phần vỏ lại, T rút đoạn gỗ ra (tạo thành vỏ pháo) và dùng tuốc nơ vít ghim chặt một đầu vỏ pháo, còn một đầu để hở. Sau khi bịt kín một đầu đổ đầy thuốc pháo vào bên trong, cho dây ngòi pháo và dùng keo dán kín đầu còn lại của quả pháo tạo thành pháo nổ thành phẩm. Cứ làm được khoảng 60 đến 80 quả pháo thì T dùng dây dù kết lại thành một tràng pháo. Để làm ngòi pháo, T mua cuộn nylon dạng màng bọc thực phẩm về sau đó cho thuốc pháo vào cuộn nhỏ lại. T dùng kéo cắt thành các đoạn ngòi pháo dài khoảng 6 cm, để gắn với một quả pháo. Hàng ngày vào khoảng 7 giờ sáng cho đến khoảng 5 giờ chiều, T ngồi cuộn pháo ở trong phòng ngủ của mình tại Thôn 5, xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo. T cuộn và kết được tất cả 16 tràng pháo. Vào chiều ngày 15-12-2022, T mang 01 tràng pháo đi ra khu cánh đồng để đốt thử, nhưng trên đường đi thấy đông người nên mang về thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Bảo kiểm tra thu giữ. Còn lại T vẫn cất giữ 15 tràng pháo đã được kết tại nhà của T; T chưa bán được pháo cho ai thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Bảo khám xét nhà thu giữ cùng với dụng cụ để làm pháo.

Tại Cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 02-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Sản xuất hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T về tội Sản xuất hàng cấm như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: Các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định gồm 1,05 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây chấy chậm được liên kết thành 01 tràng; 18,48 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây chấy chậm được liên kết thành 12 tràng; 3,13 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy vàng nâu, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây chấy chậm được liên kết thành 03 tràng còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “thức ăn hỗn hợp dùng cho cá rô phi 9332”; 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “Hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên 552F”; 09 vỏ túi nilon màu đen, 05 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 01 vỏ túi nilon màu vàng; 01 hộp bìa catton nhãn hiệu “mì Hảo Hảo”; 01 cuộn nilon hình trụ tròn màu trắng, nhiều đoạn dây dù màu trắng, xanh, đỏ quấn rối lại với nhau, 01 đôi găng tay, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10cm, 01 kéo kim loại (kéo cắt chỉ), 20 mảnh giấy hình chữ nhật màu đỏ kích thước 14x7cm; trả cho Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo 10,36 gam các đoạn dây vỏ bằng nilon trong có chất bột màu đen còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; trả lại bị cáo số tiền 950.000 đồng. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của

Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên, đủ cơ sở xác định: Khoảng đầu tháng 12-2022, Nguyễn Văn T đã sử dụng thuốc pháo và tự chế ra ngòi pháo, sau đó dùng giấy cùng các nguyên liệu khác để cuộn thành pháo nổ tại nhà của mình ở Thôn 5, xã V, huyện V1, thành phố H với mục đích làm pháo nổ để đốt vào dịp Tết nguyên đán thì bị Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-8711 do T điều khiển và tại nhà T tổng khối lượng 26,44 kg pháo nổ thành phẩm, 11,5 gam ngòi pháo (3,8 m) cùng với một số dụng cụ để làm pháo. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Sản xuất hàng cấm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những đã xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn là nguy cơ gây cháy, nổ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị

cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thỏa đáng nhằm đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo làm nghề lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau: Các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định gồm 1,05 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 01 tràng; 18,48 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 12 tràng; 3,13 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy vàng nâu, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 03 tràng còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “thức ăn hỗn hợp dùng cho cá rô phi 9332”; 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “Hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên 552F”; 09 vỏ túi nilon màu đen, 05 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 01 vỏ túi nilon màu vàng; 01 hộp bìa catton nhãn hiệu “mì Hảo Hảo”; 01 cuộn nilon hình trụ tròn màu trắng, nhiều đoạn dây dù màu trắng, xanh, đỏ quấn rối lại với nhau, 01 đôi găng tay, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10cm, 01 kéo kim loại (kéo cắt chỉ), 20 mảnh giấy hình chữ nhật màu đỏ kích thước 14x7cm là vật bị cáo dùng để sử dụng vào việc sản xuất hàng cấm là pháo nổ, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 10,36 gam các đoạn dây vỏ bằng nilon trong có chất bột màu đen còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan là vật chứng bị cáo chế tạo ra ngòi pháo để sản xuất pháo nổ. Hành vi này của bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo xử phạt vi phạm hành chính và tịch thu tang vật là 10,36 gam dây cháy chậm (ngòi của quả pháo) tại Quyết định số: 517/QĐ-XPHC ngày 24-

02-2023. Do vậy, cần trả lại 10,36 gam các đoạn dây vỏ bằng nylon trong có chất bột màu đen còn lại sau giám định cho Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo để xử lý theo thẩm quyền. Đối với số tiền 950.000 đồng thu giữ của bị cáo, không sử dụng vào việc sản xuất hàng cấm là pháo nổ, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với 01 chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 34P7-8711 do chưa xác minh được nguồn gốc chiếc xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục tạm giữ để điều tra, làm rõ xử lý sau.

[11] Đối với hành vi chế tạo ra 11,15gam (3,8m) dây cháy chậm (ngòi pháo nổ) của Nguyễn Văn T. Căn cứ điểm 9 Điều 6 Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09-9-2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 304, Điều 305, Điều 306, Điều 307 và Điều 308 của Bộ luật hình sự, xét thấy T chế tạo ra ngòi pháo để sản xuất pháo nổ, số lượng không lớn, tính chất mức độ không đáng kể nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Chế tạo trái phép vật liệu nổ”, quy định tại Điều 305 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a, khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã chuyển tài liệu liên quan đến Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo để ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T theo thẩm quyền. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 517/QĐ-XPHC ngày 24-02-2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh bảo đã xử phạt Nguyễn Văn T 15.000.000 đồng và tịch thu 10,36 gam dây cháy chậm (ngòi của quả pháo).

[12] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội Sản xuất hàng cấm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt quả tang 15-12-2022.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy: Các mẫu vật Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định gồm 1,05 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 01 tràng; 18,48 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy màu đỏ, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 12 tràng; 3,13 kg các vật hình trụ tròn, vỏ bằng giấy vàng nâu, hai đầu được bịt kín, một đầu gắn dây cháy chậm được liên kết thành 03 tràng còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; 01 vỏ bao mang

nhãn hiệu “thức ăn hỗn hợp dùng cho cá rô phi 9332”; 01 vỏ bao mang nhãn hiệu “Hỗn hợp hoàn chỉnh dạng viên 552F”; 09 vỏ túi nilon màu đen, 05 vỏ túi nilon màu xanh, 01 vỏ túi nilon màu hồng, 01 vỏ túi nilon màu vàng; 01 hộp bìa catton nhãn hiệu “mì Hảo Hảo”; 01 cuộn nilon hình trụ tròn màu trắng, nhiều đoạn dây dù màu trắng, xanh, đỏ quấn rối lại với nhau, 01 đôi găng tay, 01 đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10cm, 01 kéo kim loại (kéo cắt chỉ), 20 mảnh giấy hình chữ nhật màu đỏ kích thước 14x7cm; trả cho Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo 10,36 gam các đoạn dây vỏ bằng nilon trong có chất bột màu đen còn lại sau giám định được cho vào 01 hộp giấy, dấu niêm phong số 13CN/PC09 và chữ ký của những người có liên quan; trả lại bị cáo số tiền 950.000 đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-3-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và Ủy nhiệm chi lập ngày 03-3-2023 giữa Công an huyện Vĩnh Bảo và Kho bạc Nhà nước Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường